

Số: KH1T-36/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC  
(Từ ngày 21/12/2024-20/01/2025)**

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/11-20/12/2024**

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):*

Thời kỳ từ ngày 21/11-20/12/2024, trên Biển Đông không có hoạt động của bão/ANNĐ.

+ *Đông, tố và lốc:* Trong thời kỳ từ ngày 21/11-20/12, đã xảy ra lốc xoáy tại thị xã Ngã Năm tỉnh Sóc Trăng vào ngày 13/12/2024.

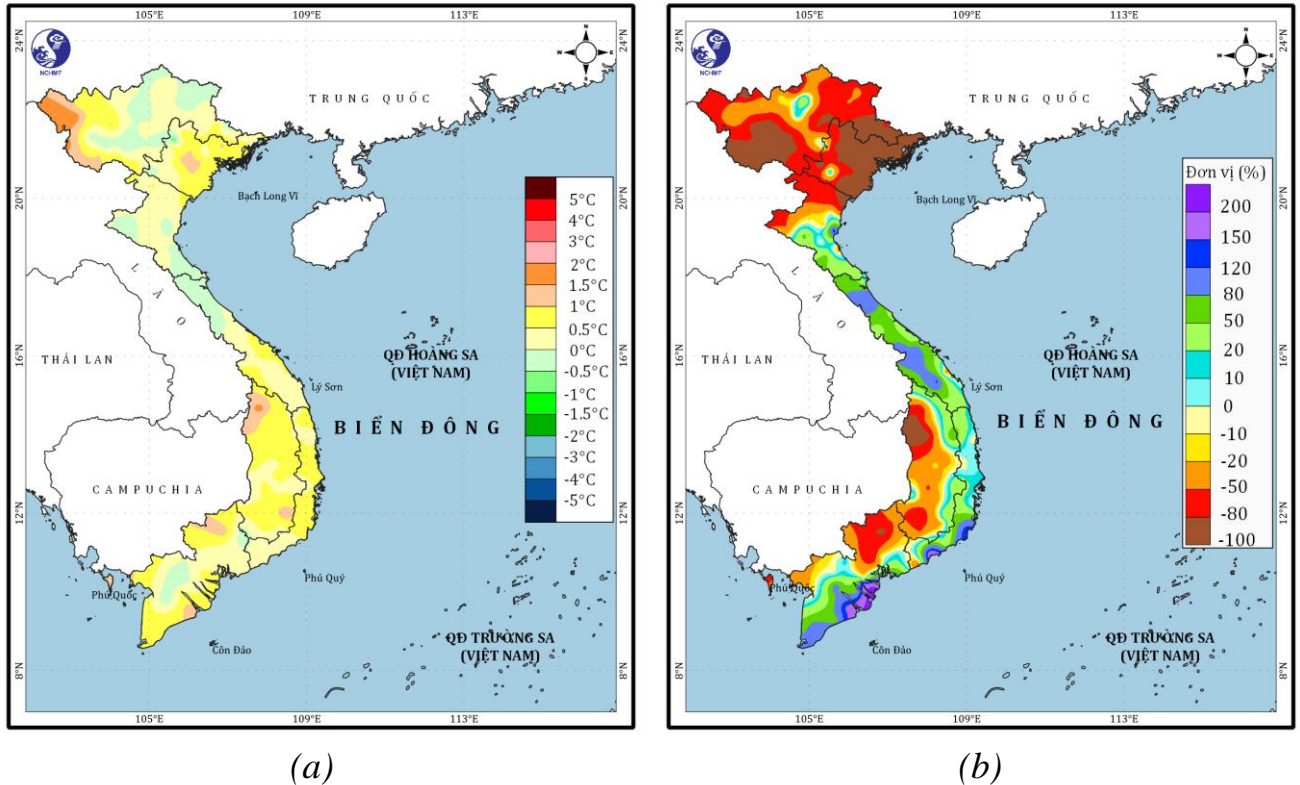
+ *Không khí lạnh (KKL):* Trong thời kỳ từ ngày 21/11-20/12, đã xuất hiện 03 đợt KKL vào các ngày 26/11, 06/12 và 11/12/2024. Trong đó, đáng lưu ý đợt KKL ngày 11/12 đã gây trời rét đậm nhiều nơi ở khu vực ven biển Quảng Ninh, Hải Phòng, Đồng bằng Bắc Bộ và khu vực Thanh Hóa đến Quảng Bình vào các ngày 14-15/12; ở khu vực vùng núi Bắc Bộ trời rét đậm, rét hại. Nhiệt độ thấp nhất trong đợt không khí lạnh này ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến từ 11-14°C, vùng núi cao có nơi dưới 7°C như: Sapa (Lào Cai) 6,0°C, Đồng Văn (Hà Giang) 5,2°C, Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 6,2°C, Trùng Khánh (Cao Bằng) 5,6°C, Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 3,2°C, ...

+ *Mưa lớn diện rộng:*

Thời kỳ từ ngày 21/11-20/12/2024, có 02 đợt mưa lớn diện rộng diễn tại khu vực Trung Bộ: Từ ngày 21-27/11 (mưa tập trung ở các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Phú Yên, trong đó khu vực Hà Tĩnh-Bình Định mưa tiếp diễn của đợt mưa từ ngày 18/11), và từ ngày 11-15/12 (mưa tập trung ở các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Bình Thuận); Tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có 02 đợt mưa diện rộng vào các ngày 03-05/12 (xảy ra ở Nam Bộ) và 11-15/12. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) so với cùng thời kỳ (*Bảng 1 - Phụ lục*).

- *Nhiệt độ trung bình:* Thời kỳ từ ngày 21/11-20/12/2024, nhiệt độ trung bình tại Tây Bắc Bắc Bộ, khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, các tỉnh từ Thừa Thiên

Huế đến Ninh Thuận và khu vực Tây Nguyên phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C, có nơi cao hơn 1,5<sup>0</sup>C; các khu vực khác phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 1a*). Trong thời kỳ này, tại một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 2- Phụ lục*).



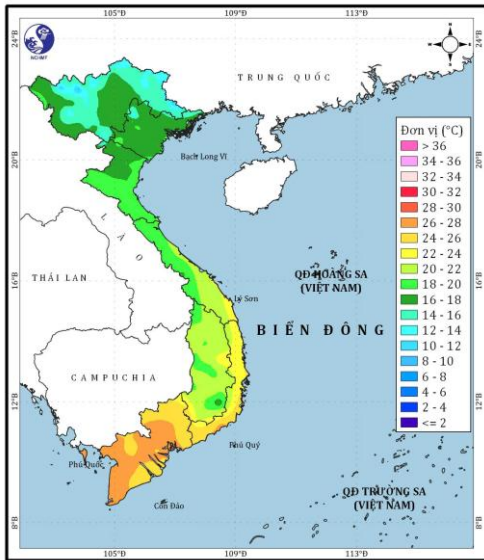
*Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (<sup>0</sup>C) từ ngày 21/11-20/12/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/11-20/12/2024.*

- **Lượng mưa:** Thời kỳ từ 21/11-20/12/2024, TLM tại Bắc Bộ, Thanh Hóa và khu vực Tây Nguyên phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 50-100%; các nơi còn lại phổ biến cao hơn 20-80%, có nơi trên 150% so với TBNN cùng kỳ (*Hình 1b*).

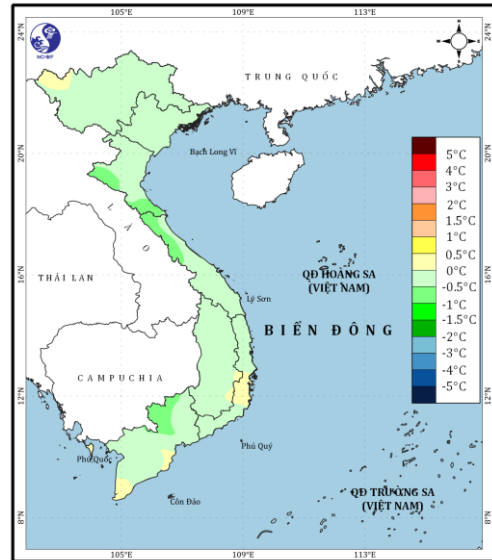
## 2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 21/12/2024-20/01/2025

- **Nhiệt độ trung bình:** Nhiệt độ trung bình trên phạm vi toàn quốc ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2b*).

- **Lượng mưa:** Tổng lượng mưa (TLM) tại Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến thấp hơn từ 10-20mm so với TBNN, một số nơi phía tây Bắc Bộ có thể thấp hơn. Khu vực từ Quảng Bình đến Khánh Hòa, TLM phổ biến cao hơn từ 50-100mm so với TBNN. Các khu vực khác phổ biến cao hơn từ 10-25mm so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 3b*).

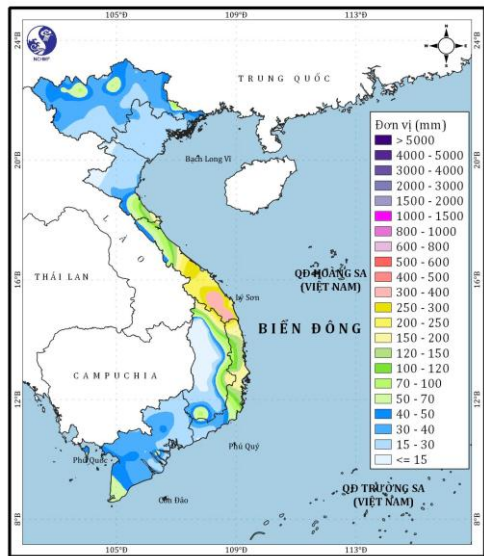


(a)

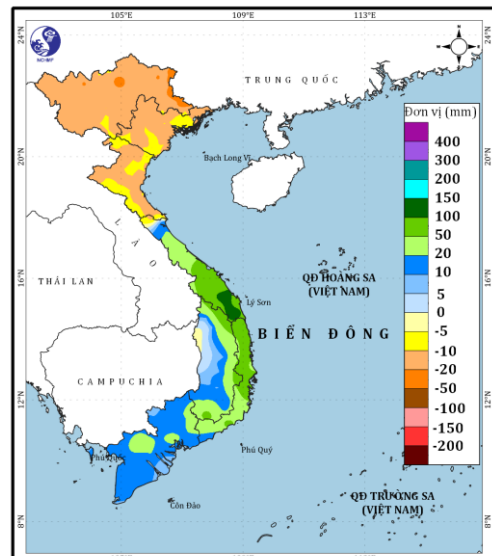


(b)

Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN từ ngày 21/12-20/01 ( $^{\circ}\text{C}$ ); (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 21/12/2024-20/01/2025.



(a)



(b)

Hình 3: (a) Tổng lượng mưa TBNN từ ngày 21/12-20/01 (mm); (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa từ ngày 21/12/2024-20/01/2025 (mm).

**- Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ): Thời kỳ từ ngày 21-31/12/2024, ATNĐ hoạt động trên khu vực Nam Biển Đông, sau đó sang tháng 01/2025 hoạt động của XTNĐ yếu dần đi.

+ Không khí lạnh (KKL): Trong thời kỳ dự báo, KKL có xu hướng hoạt động mạnh, khả năng xuất hiện nhiều ngày rét đậm, rét hại, tập trung vào tháng 01/2025.

+ Mưa vừa, mưa to: Khu vực Trung và Nam Trung Bộ tiếp tục xuất hiện

các đợt mưa vừa, mưa to diện rộng; phía Đông Tây Nguyên và khu vực Nam Bộ có khả năng xuất hiện mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to (tập trung trong tuần cuối tháng 12/2024). Cần đề phòng khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** KKL và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm trên biển có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Trên đất liền, KKL có thể gây ra nhiều ngày rét đậm, rét hại ở các tỉnh miền Bắc, nguy cơ kèm theo sương muối và băng giá gây ảnh hưởng lớn đến vật nuôi, cây trồng và sức khỏe của người dân, đặc biệt khu vực vùng núi phía bắc; Hiện tượng mưa lớn, dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh.

### 3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ từ ngày 21/12/2024-20/01/2025.

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-31/12		Thời kỳ 01-10/01		Thời kỳ 11-20/01		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Miền núi phía Bắc)	14,0-15,0	<5	14,5-15,5	5-10	14,5-15,5	<5	14,5-15,5	10-20
Việt Trì (Miền núi phía Bắc)	16,5-17,5	5-10	16,5-17,5	<5	16,0-17,0	5-10	16,0-17,0	15-25
Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	16,5-17,5	5-10	16,5-17,5	5-10	16,0-17,0	<5	16,0-17,0	15-25
Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	16,5-17,5	5-10	16,5-17,5	<5	16,0-17,0	<5	16,0-17,0	10-20
Vinh (Bắc Trung Bộ)	17,5-18,5	15-25	17,5-18,5	20-40	17,0-18,0	5-15	17,5-18,5	40-80
Huế (Trung Trung Bộ)	19,5-20,5	90-150	19,5-20,5	40-90	20,0-21,0	20-50	19,5-20,5	150-300
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	24,0-25,0	60-130	23,5-24,5	15-30	23,5-24,5	20-40	24,0-25,0	100-200
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	20,0-21,0	10-30	20,5-21,5	10-20	20,5-21,5	5-10	21,0-22,0	30-60

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-31/12		Thời kỳ 01-10/01		Thời kỳ 11-20/01		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
<b>Châu Đốc (Nam Bộ)</b>	25,0-26,0	15-30	25,5-26,5	5-15	25,0-26,0	5-15	25,5-26,5	30-60

*Ghi chú:*

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/01/2025**

**Tin phát ngày: 21/12/2024./.**

**Dự báo viên: Trịnh Thùy Nguyên**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Chúc**

**Phụ lục****Bảng 1: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 21/11-20/12/2024**

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 12</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Phan Rang (Ninh Thuận)	137,1	2015	138,0	07/12/2024
Trà Nóc (Cần Thơ)	51,8	2017	53,3	03/12/2024

**Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 21/11-20/12/2024**

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 11</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Nhiệt độ vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Thủ Dầu Một (Bình Dương)	35,6	2022	35,7	21/11/2024
Trường Sa (Khánh Hòa)	33,0	2006	33,3	07/12/2024
Quy Nhơn (Bình Định)	32,9	2002	33,2	16/12/2024